ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:1512 QĐ-UBND	*Thanh Hoá, ngày 05 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Quỹ đầu tư phát triển Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư số 86/2021/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 3008/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2015 của UBND tỉnh về thành lập Quỹ đầu tư phát triển Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 34/2021/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh về việc bãi bỏ một số nội dung tại Quyết định số 3008/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2015 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ đầu tư phát triển Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Trưởng Ban kiểm soát Quỹ đầu tư phát triển Thanh Hóa tại Tờ trình số 06/TTr-BKS ngày 24 tháng 3 năm 2022; ý kiến của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 641/SNV-TCBC ngày 04 tháng 4 năm 2022; ý kiến của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 696/STP-XDVB ngày 29 tháng 4 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển Thanh Hóa.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát, Ban điều hành Quỹ đầu tư phát triển Thanh Hóa và các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát Quỹ đầu tư phát triển Thanh Hóa chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan, có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Quỹ đầu tư phát triển Thanh Hóa đảm bảo đúng các quy định pháp luật hiện hành; đồng thời, chịu trách nhiệm với nội dung Quy chế đề nghị phê duyệt.

3. Các sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Thanh Hóa, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn việc thực hiện Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Quyết định số 11/QĐ-HĐQL ngày 29 tháng 01 năm 2016 của Hội đồng quản lý Quỹ đầu tư phát triển Thanh Hóa hết hiệu lực thi hành từ ngày ban hành Quyết định này.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Thanh Hóa; Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển Thanh Hóa; Trưởng Ban Kiểm soát Quỹ đầu tư phát triển Thanh Hóa; Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển Thanh Hóa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Đỗ Minh Tuấn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THANH HÓA

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc và chế độ hoạt động; nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban và các thành viên Ban kiểm soát Quỹ đầu tư phát triển Thanh Hóa (sau đây gọi là Quỹ); mối quan hệ giữa Ban kiểm soát Quỹ với các đơn vị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Ban kiểm soát Quỹ, Trưởng Ban và các thành viên Ban kiểm soát Quỹ, các tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động của Ban kiểm soát Quỹ.

Chương II
NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT QUỸ

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ, các nghị quyết, quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ trong việc thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Đảm bảo tính trung thực, khách quan, kịp thời, cẩn trọng.

3. Không tiết lộ kết quả kiểm tra, giám sát; không cung cấp hồ sơ tài liệu liên quan đến hoạt động của Quỹ khi chưa có ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ.

Điều 4. Chế độ hoạt động

1. Ban kiểm soát Quỹ hoạt động độc lập với Ban điều hành Quỹ, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ giám sát toàn diện mọi mặt hoạt động của Quỹ.

2. Hàng năm, Ban kiểm soát Quỹ họp định kỳ tối thiểu 02 lần để đánh giá kết quả hoạt động sáu tháng đầu năm và cả năm. Trường hợp cần thiết, Trưởng Ban kiểm soát Quỹ có thể triệu tập hội nghị bất thường.

3. Trưởng Ban kiểm soát Quỹ là người chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ về thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát. Các thành viên Ban kiểm soát Quỹ chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban kiểm soát Quỹ về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao theo lĩnh vực được phân công.

4. Các kết quả kiểm tra, giám sát và đề xuất, kiến nghị của Ban kiểm soát phải được lập thành văn bản và được gửi đến đối tượng kiểm tra, giám sát, đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ.

Chương III
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TRƯỞNG BAN VÀ CÁC THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT QUỸ

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban kiểm soát Quỹ

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng quản lý Quỹ về tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát Quỹ theo quy định tại khoản 6 Điều 10 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ ban hành kèm theo Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Tuân thủ nguyên tắc và chế độ hoạt động của Ban kiểm soát Quỹ theo quy định tại Quy chế này.

3. Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban kiểm soát để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao; triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban kiểm soát Quỹ.

4. Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát theo năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh trong Quý I hàng năm để được xem xét, phê duyệt; đồng thời tổ chức triển khai thực hiện.

5. Được quyền yêu cầu Ban điều hành Quỹ và các đơn vị có liên quan cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Quỹ.

6. Trực tiếp ký các văn bản, báo cáo của Ban Kiểm soát Quỹ.

7. Thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban kiểm soát Quỹ

1. Tuân thủ nguyên tắc và chế độ hoạt động của Ban kiểm soát Quỹ theo quy định tại Quy chế này.

2. Thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Trưởng Ban kiểm soát Quỹ.

3. Chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban kiểm soát Quỹ về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

Chương IV
MỐI QUAN HỆ GIỮA BAN KIỂM SOÁT QUỸ VỚI CÁC ĐƠN VỊ

Điều 7. Mối quan hệ giữa Ban kiểm soát Quỹ với Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Là mối quan hệ chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Có trách nhiệm xây dựng kế hoạch công tác hàng năm, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt trong quý I hàng năm.

b) Khi phát hiện những nội dung cần kiểm tra, giám sát ngoài kế hoạch hàng năm đã được phê duyệt, Ban Kiểm soát Quỹ có trách nhiệm báo cáo kịp thời với Ủy ban nhân dân tỉnh để bổ sung kế hoạch kiểm tra, giám sát.

c) Có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh bằng văn bản về tình hình và nội dung hoạt động của Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên tại Quỹ và xây dựng phương hướng, kế hoạch hoạt động kỳ tới, trước ngày 30 tháng 7 và trong thời hạn 60 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc năm.

Điều 8. Mối quan hệ giữa Ban kiểm soát Quỹ với Hội đồng quản lý Quỹ và Ban điều hành Quỹ

1. Với Hội đồng Quản lý Quỹ:

a) Là mối quan hệ kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực, cẩn trọng của Hội đồng quản lý trong việc quản lý, điều hành hoạt động của Quỹ.

b) Có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Hội đồng Quản lý về kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát Quỹ.

c) Có trách nhiệm gửi báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất đến Hội đồng quản lý Quỹ.

d) Có trách nhiệm tiếp nhận các thông báo, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Với Ban điều hành Quỹ

a) Là mối quan hệ kiểm tra, giám sát.

b) Có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ban điều hành Quỹ về kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Quỹ.

c) Được quyền yêu cầu Ban điều hành Quỹ cung cấp hồ sơ, tài liệu để phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Quỹ.

d) Được quyền yêu cầu Ban điều hành Quỹ báo cáo, giải trình những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát Quỹ.

đ) Thông báo bằng văn bản đến Ban điều hành Quỹ và các đơn vị có liên quan về kết quả kiểm tra, giám sát.

Chương V
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Ban kiểm soát Quỹ có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.